

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 11/5/2017, tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại đội H, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai thấy một người nam giới đứng cạnh xe mô tô BKS 24K5-8009 ở ven đường có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu kiểm tra, đối tượng khai tên là Vàng Văn S, trú tại xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đưa Vàng Văn S đến nhà ông Vàng A N ở đội H, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai để kiểm tra, tại đây S lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra một gói nilon màu đen trong chứa chất bột khô, S khai đó là Hêrôin giao nộp cho Công an, Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tạm giữ ma túy, xe mô tô BKS 24K5-8009 và 01 điện thoại di động, có ông Vàng A N và Vàng Văn K đều trú tại đội H, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai là người làm chứng (bút lục số 02 - 03).

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2017, Vàng Văn S trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai làm bốc vác ở khu vực tại xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai có quen một người đàn ông giới thiệu tên là T, nhà ở thành phố L. Đến đầu tháng 4 năm 2017, S làm bốc vác ở khu vực xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai thì T bảo S vận chuyển ma túy đi bán với giá 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) thì T sẽ trả công cho S là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), S nói: “Để xem đã”. Khoảng 01 tuần sau thì T đến nhà xin số điện thoại của S, đến 23 giờ ngày 10/5/2017 T điện hỏi S: “Sáng mai vận chuyển ma túy của T đi bán được không?” S nói: “Để suy nghĩ”. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/5/2017 T điện hỏi S: “Có đi bán ma túy cho em được không?” S trả lời: “Được, anh đi luôn”. T bảo S cứ đi từ nhà, còn T đi từ thành phố L vào, khi gặp nhau thì T đưa ma túy cho S mang đi bán, S đồng ý. S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24K5-8009 từ nhà đi đến đội H, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai thì gặp T đi xe mô tô màu đỏ, S không nhớ biển kiểm soát, S xuống xe còn T vẫn ngồi trên xe mô tô, T đưa cho S 01 túi nilon màu đen và bảo S mang gói ma túy đến đầu dốc bán cho 02 người, rồi lấy 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) về cho T thì T trả cho S 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền công. S cầm gói ma túy cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24K5-8009 đi được khoảng 01 km đến đầu dốc thuộc đội H, xã K đỗ xe ven đường đứng chờ người mua đến thì Công an kiểm tra. Công an đưa S đến nhà ông Vàng A N ở đội H, xã K để kiểm tra, S đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 túi nilon màu đen trong chứa Hêrôin giao nộp cho Công an, Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tạm giữ gói ma túy, xe mô tô và điện thoại di động của S.

Bản kết luận giám định số 107/GĐMT ngày 13/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: “75,05 gam chất bột khô, màu nâu, vón cục là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin)” (bút lục 07).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 11/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vàng Văn S 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2017 bị cáo Vàng Văn S kháng cáo chuyển tội danh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vàng Văn S thay đổi nội dung kháng cáo và xác định bị cáo xin giảm hình phạt với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Vàng Văn S vì bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

NBC1 và NBC2 bào chữa cho bị cáo S cho rằng bị cáo phạm tội là do bị người khác lừa đem ma túy đi đưa cho người khác để được hưởng tiền công nên hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn vì bị cáo vay tiền Ngân hàng chăn nuôi lợn nhưng do lợn mất giá không có tiền trả Ngân hàng dẫn đến phạm tội. Nhân thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật rất hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, trình bày của bị cáo, luật sư và trợ giúp viên pháp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Vàng Văn S vẫn khai nhận hành vi vận chuyển gói ma túy từ T để đưa cho 2 người mua tại địa điểm do T chỉ và cầm 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) của họ về đưa cho T sẽ được T trả công 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Như vậy hành vi của S đã giúp sức cho đối tượng tên T mua bán gói hêrôin có trọng lượng 75,05 gam và bị bắt quả tang. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 BLHS là chính xác, đúng tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng chỉ phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy là không chính xác. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo và xác định cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng nên bị cáo chỉ xin giảm hình phạt.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo thì thấy: Với số lượng hêrôin bị cáo đã mua bán là 75,05 gam và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo thì mức án 17 (mười bảy) năm tù đối với bị cáo là

không nặng và cần thiết để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn là không có căn cứ, không phù hợp quy định pháp luật. Mặt khác, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới cần được xem xét, vì vậy không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vàng Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Vàng Văn S như sau:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Vàng Văn S 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 11/5/2017.

2. Bị cáo Vàng Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại Tạm giam công an tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (qua Trại Tạm giam);
- Lưu HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Sơn